

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 13- 3- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Miện.

Ông Trương Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc M- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Giáp Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Anh T**, sinh ngày tháng năm 1984 tại xã M, huyện H, tỉnh B. Nơi đăng ký HKTT và cư trú: Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn H, sinh năm 1958 và bà: Ngô Thị X - sinh năm 1958; có vợ: Cao Thị T, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định số 07 ngày 18/10/2017, Trưởng Công an xã M Trung xử phạt T 1.500.000đ về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự. T chưa chấp hành quyết định xử phạt; nhân thân: + Bản án số 1285/HSPT ngày 27/11/2006 Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã xử phạt 03 năm tù, phạt 10 triệu đồng sung công quỹ nhà nước, 50.000đ án phí hình sự phúc thẩm về tội Lưu hành tiền giả. Ngày 15/12/2008 và ngày 17/01/2009 T đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt tù, phạt tiền và án phí; + Ngày 20/11/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản (xảy ra ngày 15/11/2017). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này, bị tạm giữ từ ngày 17/11/2017,

tạm giam ngày 20/11/2017 trong một vụ án khác xảy ra tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định tạm giam số 34/2018/HSST- QĐTG ngày 31/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh- Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1999; TQ: Thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1973; TQ: Thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1984; TQ: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995; TQ: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

+ Người định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị Vân- Chủ tịch Hội đồng; bà Vũ Thị Vân- thành viên thường trực; ông Nguyễn Hữu Quang- thành viên; ông Trần Đình Hùng- thành viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 12/11/2017, anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1999 ở thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh B đi chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 98L7-4172 (đăng ký xe mang tên bà Trần Thị M, mẹ Q) đến quán Internet nhà anh Hoàng Hải N, sinh năm 1981 ở Khu 1, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang chơi game. Khi tới nơi anh Q để xe ngoài cửa quán, đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài đường và vào quán chơi Internet. Đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Ngô Anh T, sinh năm 1984 ở thôn M Phong, xã M Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (T mặc áo sơ mi kẻ ca rô tối màu, đầu đội mũ lưỡi chai màu sẫm sáng, mặc quần bò tối màu) cùng với Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995 ở thôn Trung Sơn, xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa cũng đến quán nhà anh Nam chơi game. Lúc đó, anh Q vào quán chơi game còn T ở ngoài cửa quán hút thuốc. Quan sát xung quanh thấy có nhiều xe mô tô để ở ngoài cửa quán không có ai trông coi bảo vệ nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T đến gần chiếc xe mô tô của anh Q, ngồi lên yên xe và lấy điện thoại ra cầm, giả vờ nghịch điện thoại nhưng mục đích quan sát xung quanh đợi cơ hội trộm cắp chiếc xe mô tô này. Khi thấy không có người, T lấy vạm phá khóa chọc vào ổ khóa điện, vặn mở thấy đèn bật sáng nên T rút vạm ra cật vào túi quần nhưng vẫn ngồi trên xe quan sát. Do không thấy ai để ý nên T đã lùi xe ra đường rồi nổ máy điều khiển chiếc xe đi xuống khu vực nhà nghỉ “B” ở thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh B. T dùng xe vút chiếc vạm phá khóa

xuống xuống nước, tháo biển số xe cất vào trong cốp và gọi điện cho Nguyễn Văn Q xuống. Khi Q đến nơi T nói cho Q biết là T vừa trộm cắp được chiếc xe ở cửa quán Internet và nhờ Q đưa xuống B, thôn T, xã M, huyện H cùng T có việc (T không nói với Q là đi tiêu thụ xe mô tô). Khi tới cổng nhà anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1984 ở thôn T, xã M (anh A là bạn T) thì T bảo Q đứng ở ngoài cổng còn T vào gặp anh A ở sân. T đặt vấn đề với anh A là cho vay 3.000.000đ và để lại chiếc xe lại làm tin. anh A có hỏi nguồn gốc xe mô tô thì T nói xe của gia đình, cần vay tiền để lại xe nên anh A đồng ý và đưa cho T 2.500.000đ. T cầm tiền đi ra cổng và nhờ Q đưa về nhà. T không bàn bạc hoặc chia tiền cho Q khi đi cầm cầm xe mô tô mà sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Anh Nguyễn Hồng Q sau khi ra khỏi quán internet phát hiện bị mất xe mô tô, cùng ngày, anh Q đã viết đơn trình báo. Ngày 12/12/2017 anh Hoàng Hải N, sinh năm 1981 là chủ quán internet đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa DVD trích sao lại hình ảnh của T khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Q từ camera.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Hòa ra quyết định trưng cầu định giá tài sản là chiếc xe mô tô mà T đã trộm cắp của anh Nguyễn Hồng Q. Ngày 21/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 98L7- 4172 trị giá 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 09/01/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà Trần Thị M (nhận ủy quyền của anh Q). bà M, anh Q không yêu cầu bồi thường dân sự mà chỉ đề nghị xử lý nghiêm đối với T về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2017 T đã tự nguyện giao nộp Chiếc áo sơ mi kẻ tối màu đã mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Riêng chiếc vạm phá khóa, mũ lưỡi trai và chiếc quần bò mà T sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T khai đã vứt đi. Cơ quan điều tra đã thực hiện việc truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Từ hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Ngô Anh T, tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS-HH ngày 30/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Ngô Anh T ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra bị hại (anh Nguyễn Hồng Q) trình bày: Buổi tối ngày 12/11/2017 anh đi xe một tô biển số 98L7-4172 của mẹ anh Q đến quán internet nhà ông Hải N ở khu 1, thị trấn Thắng đỗ xe ở cửa quán vào dùng

mạng internet. Đến khoảng 21 giờ 55 anh đi ra lấy xe để về thì phát hiện ra bị mất trộm. Nay xe đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho gia đình, vì vậy anh Q không có đề nghị bồi thường gì, đề nghị xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. □p dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt: Ngô Anh T từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo sơ mi màu đen kẻ ô thu giữ của Ngô Anh T là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí*: □p dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Ngô Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo trộm cắp đã chứng minh được là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu xanh, biển kiểm soát 98L7- 4172 có trị giá là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Ngô Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: bị cáo có một tiền sự về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, ngày 18/10/2017 bị Trưởng công an xã M Trung xử phạt 1.500.000đ; Ngày 27/11/2006 Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 03 năm tù, phạt 10 triệu đồng về tội “Lưu hành tiền giả”; Ngày 20/11/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản, hiện nay đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có thời gian phục vụ trong Q đội, do đó cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi lượng hình. Đối với bị cáo qua xác minh tại địa phương xác định bị cáo không có tài sản gì, vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- *Về vật chứng của vụ án:* 01 chiếc áo sơ mi màu đen kẻ ô thu giữ của Ngô Anh T là vật chứng của vụ án, bị cáo không đề nghị xin lại và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Q, sinh năm 1995 ở thôn T, xã T, huyện H là bạn của T và cùng T đến quán internet nhà anh N chơi game nhưng Q không biết T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Khi T thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, T có nói cho anh Q biết. Sau đó T lại nhờ Q đưa đi đến nhà anh Nguyễn Văn A. Tuy nhiên T không bàn bạc và không nói cho Q biết đi tiêu thụ chiếc xe mô tô do trộm cắp mà có, T không chia tiền cầm cố xe cho anh Q. Đến ngày 19/11/2017, anh Q viết đơn tố giác hành vi trộm cắp xe mô tô của T và khai báo toàn bộ nội dung sự việc. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Q về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với anh Nguyễn Văn A, là người cho T vay 2.500.000đ và nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhưng do quan hệ bạn bè, anh A không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do T trộm cắp mà có. Ngày 20/11/2017 anh A đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô trên. Cơ quan điều tra không xử lý mà chỉ giáo dục nhắc nhở là đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 232; Điều 233, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Ngô Anh T 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo sơ mi màu đen kẻ ô thu giữ của Ngô Anh T là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Ngô Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.